

Đông Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Số:33/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020, giữa:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn MĐ, xã QL, huyện QX, Thanh Hóa.

Anh Phan Đình C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã ĐT, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị H và anh Phan Đình C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phan Đình C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Phan Đình C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Gia L, sinh ngày 07/6/2009 và cháu Phan Trúc Q, sinh ngày 03/02/2015. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu L và cháu Q cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện đóng góp nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ hai cháu/ tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Phan Đình C thống nhất vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về C nợ: Chị Lê Thị H và anh Phan Đình C thống nhất vợ chồng không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H và anh Phan Đình C thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị H chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và buộc chị Lê Thị H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008552 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã ĐT,
huyện Đông Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như